

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2018
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Trần Phạm Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ 87, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trương Đạt T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ 87, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà S, ông T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim S và ông Trương Đạt T có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà S, ông T sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay.

Nay bà S yêu cầu giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà S xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà S và ông T có 02 người con chung là cháu Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1994; cháu Trương Thị Hồng N, sinh ngày: 05/5/2000. Hai cháu đều đã trên 18 tuổi ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Đạt T trình bày:

Ông Trương Đạt T và bà Nguyễn Thị Kim S có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, ông T có đi đám cưới với người bạn học thì bà S biết rồi giận và yêu cầu ly hôn. Bà S, ông T sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay.

Nay ông T xin một thời gian để có điều kiện hàn gắn vì ông T còn thương vợ và con.

Về con chung: Bà S và ông T có 02 người con chung là cháu Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1994; cháu Trương Thị Hồng N, sinh ngày: 05/5/2000. Hai cháu đều đã trên 18 tuổi ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung:

Bà S và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. *Về nội dung vụ án:* Bà S và ông T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn với ông T. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông T đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà S. *Về con chung:* Bà S và ông T có 02 người con chung là cháu Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1994; cháu Trương Thị Hồng N, sinh ngày: 05/5/2000. Hai cháu đều đã trên 18 tuổi ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà S, ông T có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Kim S và ông Trương Đạt T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà S yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Trương Đạt T là xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý,

giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà S, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà S, ông T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim S và ông Trương Đạt T quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà S là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà S và ông T sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Còn theo ông T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, ông T có đi đám cưới với người bạn học thì bà S biết rồi giận và yêu cầu ly hôn, ông T xin thời gian để hàn gắn gia đình. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà S, Tòa án đã triệu tập ông T để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để bà S và ông T tiếp tục sống với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Như vậy giữa bà S và ông T có mâu thuẫn, bà S và ông T sống ly thân đã lâu nhưng vẫn không hàn gắn lại được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Kim S được ly hôn với ông Trương Đạt T.

[3] *Về con chung*: Bà S và ông T có 02 người con chung là cháu Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1994; cháu Trương Thị Hồng N, sinh ngày: 05/5/2000. Hai cháu đều đã trên 18 tuổi ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà S, ông T có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim S được ly hôn với ông Trương Đạt T.

Về quan hệ con chung: Bà S và ông T có 02 người con chung là cháu Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1994; cháu Trương Thị Hồng N, sinh ngày: 05/5/2000. Hai cháu P, N đều đã trên 18 tuổi ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà S, ông T có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà guyễn Thị Kim S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0002072 ngày 27/4/2018, bà S đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-9-2018), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà S, ông T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã k;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan